

Số: /KH-UBND

Tân Minh, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của xã Tân Minh giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 18/8/2025 của Đại hội đại biểu xã Tân Minh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 09/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Tân Minh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại xã Tân Minh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Minh lần thứ I, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I. Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn xã, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển bứt phá. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận xã tiêu biểu trong thành phố; quốc phòng an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị xã đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống hiến; đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của Nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn xã để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030.

Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện các Nghị quyết tới các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn xã. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu chủ yếu bình quân/năm và đến năm 2030

(1) Hằng năm, chính quyền xã phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

(3) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân từ 12-12,5%, trong đó: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình 1,8-2,0%/năm. Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Xây dựng tăng bình quân 13,5-14,5%/năm. Tổng doanh thu ngành Dịch vụ tăng bình quân 14,5-15,2%/năm.

(4) Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt đạt 150 triệu đồng. Phân đấu trong nhiệm kỳ có 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(5) Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách xã giai đoạn 2026 - 2030 đạt 250 tỷ đồng; Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã đạt trên 95%.

(6) Đến năm 2030, số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn là 100 doanh nghiệp; Số cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp cơ sở là 40 doanh nghiệp. Phân đấu đến năm 2030, có 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn.

(7) Giai đoạn 2026-2030, thu nhập bình quân đầu người trên năm trên địa bàn tăng bình quân 10-11%.

(8) Phân đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2025-2030.

(9) Hằng năm tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%.

(10) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt từ 18% trở lên; Đến năm 2030 có ít nhất 01 nhà đa năng cho mỗi cấp học mầm non, tiểu học, THCS, 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%; Tỷ lệ người tham gia BHXH đến năm 2030 đạt so với lực lượng lao động trong độ tuổi trên địa bàn xã đạt từ 60%.

(12) Đến năm 2030, Trạm y tế trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

(13) Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 được thành phố giao.

(14) Hằng năm, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%; Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

(16) Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn hằng năm đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến hằng năm đạt tối thiểu 75%.

(17) Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân thành phố giao đạt 100%.

(18) Phần đầu điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%. Phần đầu, địa bàn không ma túy.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Minh lần thứ I,, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân xã trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 được xác định trong Nghị quyết; xây dựng các đề án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thực hiện các Nghị quyết chiến lược, quan trọng của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 theo mục tiêu, định hướng đã được xác định.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế xã.

- Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; khơi dậy mọi tiềm năng, lợi thế, thu hút và phân bổ hiệu quả nguồn lực để phát triển các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng xã.

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tạo không gian phát triển mới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về chuyển đổi xanh xã Tân Minh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, ưu tiên nguồn lực, khuyến khích phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, các lĩnh vực an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và liên kết vùng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành và các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã 5 năm 2026 - 2030; trong quá trình thực hiện kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn.

(2) Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư. Bố trí chi ngân sách xã hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

(3) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay

đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về chuyển đổi xanh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(4) Xây dựng kế hoạch đổi thoại với doanh nghiệp xã hàng năm. Theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ, cơ sở trên địa bàn; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn phát sinh.

(5) Tham mưu phát triển các ngành nghề, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; tạo điều kiện cho hộ kinh doanh cá thể, cơ sở sản xuất phát triển; phối hợp hỗ trợ tiếp cận vốn vay ưu đãi.

(6) Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương trong giai đoạn mới, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, bảo đảm bền vững; phấn đấu đưa nông thôn trở thành “nơi đáng sống”. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng của xã.

(7) Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030, phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).

(8) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án đầu tư công, các công trình trọng điểm, các công trình tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước ngày càng được đẩy nhanh, đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đảm bảo quyền lợi của người có đất được thu hồi; quan tâm, đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

(9) Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch.

(10) Kiểm soát chặt chẽ chất thải nông thôn; kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư, loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh có tác động xấu tới môi trường. Xây dựng và thực hiện mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”. Đảm bảo nước sạch nông thôn.

(11) Quản lý, theo dõi, đề xuất đầu tư, sửa chữa các công trình hạ tầng kinh tế trên địa bàn (giao thông nội đồng, kênh mương, ...).

(12) Tổng hợp, đánh giá tình hình phát triển kinh tế, năng suất lao động tại địa phương; tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất.

(13) Thực hiện công tác thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo điều hành của UBND xã.

2. Phòng Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Triển khai đồng bộ, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về Phát triển văn hóa Việt Nam.

(2) Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức, tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026. Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

(3) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về Phát triển văn hóa Việt Nam. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển văn hóa, thể thao, du lịch giai đoạn 2026-2030. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 45%; số câu lạc bộ thể dục thể thao đạt 20 câu lạc bộ.

(4) Tổ chức Mô hình trạm y tế theo hướng chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục, lồng ghép dịch vụ dự phòng - điều trị - phục hồi chức năng. Tổ chức quản lý, theo dõi người dân khám chữa bệnh tại trạm Y tế. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình; phấn đấu đạt 19 bác sĩ/vạn dân; 43 giường bệnh/vạn dân; 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ làm việc thường xuyên.

(5) Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm an ninh y tế, ứng phó với các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Đa dạng hóa các hình thức và dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực

phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm. Tập trung nâng cao chất lượng dân số, chuyển trọng tâm dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng dân số cả về tự nhiên và cơ học.

(6) Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo chủ trương của Trung ương được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII, Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, bảo đảm tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (sau khi Nghị quyết ban hành).

(7) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(8) Xây dựng và triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”. Xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân. Phần đầu hằng năm, chính quyền xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”. Công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...).

(9) Triển khai tổ chức thực hiện: (i) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Tân Minh giai đoạn 2026 - 2030; (ii) Kế hoạch đánh giá cán bộ theo KPI.

(10) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về dân tộc. Nâng cao công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, gần dân, sát dân gắn bó với cơ sở, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu đề xuất, chủ động phối hợp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, Ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người chuyên thực hành tín ngưỡng tuân thủ các quy định của pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

(11) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và mỗi người dân về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

(12) Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển nhanh, bền vững người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%; Tỷ lệ người tham gia BHXH đạt so với lực lượng lao động trong độ tuổi trên địa bàn xã đạt từ 60%.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Tiếp tục xây dựng và đổi mới hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã và các ứng dụng thành phương tiện trao đổi thông tin hiệu quả giữa xã với người dân và doanh nghiệp, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc.

(2) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện của xã và của các cấp, ngành trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch này.

(3) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

(4) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

(5) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông; thực hiện các chương trình tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng hàng hóa, bền vững.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn hằng năm đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến hằng năm đạt tối thiểu 75%.

(2) Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các dịch vụ công trực tuyến.

(3) Thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; tham mưu đề nghị cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

(4) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

(5) Thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí; tăng cường tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

5. Công an xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Giữ vững ổn định chính trị, tạo sự chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân xã. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, giữ gìn kỷ cương, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện thành công 27 Đề án 06 của Chính phủ, phát huy hiệu quả các nhóm tiện ích của Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện đầy mạnh xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

(2) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Kiểm chế sự gia tăng và làm giảm các loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm tai nạn giao thông. Phấn đấu đến năm 2030, xã Tân Minh đạt địa bàn không ma túy.

(3) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đổi mới nội dung xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với đặc điểm của địa phương gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

(4) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Đảng ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an xã; xây dựng Công an xã tinh gọn, chính quy, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(5) Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn xã. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy; củng cố, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, chú trọng tại các cơ sở, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; chủ động tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với Công an xã và các lực lượng nắm tình hình địa bàn; đề xuất biện pháp xử lý các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(2) Tham mưu cho xã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

(3) Tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng chương trình, kế hoạch; hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ xã.

(4) Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo chỉ tiêu được giao.

(5) Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang thành phố (20/11/1946 - 20/11/2026); thực hiện tốt các chính sách xã hội liên quan đến quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội; tiếp nhận hồ sơ đề nghị chế độ chính sách theo các Quyết định số 49/QĐ-TTg, số 62/QĐ-TTg, số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, xác minh, bổ sung thông tin về liệt sĩ.

7. Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

(1) Xây dựng Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân xã; chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các thôn trong việc kiểm tra đôn đốc thực hiện Chương trình công tác hàng năm.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rút ngắn thời gian trình giải quyết công việc để thông báo, truyền đạt nhanh chóng, chính xác, kịp thời các ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã.

(3) Thiết lập các kênh đối thoại thường xuyên, cơ chế thông tin hai chiều giữa Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, ban, ngành với Nhân dân, doanh nghiệp.

(4) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra trên địa bàn xã.

(5) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ; tiếp nhận và xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các vụ đông người, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh thành điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

(6) Thường xuyên triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan, trong đó tập trung các biện pháp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các

văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát, đề xuất và kiến nghị hoàn thiện cơ chế quản lý đề phòng, chống tham nhũng.

(7) Tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

(8) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, góp phần phòng ngừa rủi ro pháp lý cho chính quyền địa phương, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật. Tham gia xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển thuộc thẩm quyền, bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

(9) Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở và tăng cường xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng những chính sách, quy định pháp luật ngay từ khi dự thảo; tiếp tục xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Phần đầu đến năm 2030, ít nhất 70% người dân trên địa bàn xã được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%. Đảm bảo xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

(10) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp. Thúc đẩy phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, bồi thường nhà nước và lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ tư pháp, xã hội hoá mạnh mẽ tổ chức hỗ trợ tư pháp.

(11) Tham mưu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, thân thiện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, những nhiễu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các thành viên Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này vào Báo cáo hằng năm, gửi Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong nội dung Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, báo cáo Ủy ban nhân dân xã định kỳ hằng năm.

3. Giao phòng Văn hóa - xã hội phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này tới các ngành, các đơn vị, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân để có sự đồng tình, ủng hộ, tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của xã giai đoạn 2026 - 2030.

4. Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã theo lĩnh vực được phân công phụ trách trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính thành phố;
- TT. Đảng uỷ-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Nhanh

PHỤ LỤC I**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày .../4/2026 của UBND xã Tân Minh)*

| Số TT | Nội dung Chỉ tiêu | Đơn vị Tính | Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 | Đơn vị tham mưu thực hiện |
|--|---|-------------|----------------------------|---------------------------|
| I. Nhóm chỉ tiêu kinh tế | | | | |
| 1 | - Hằng năm Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân | % | 10 | Phòng Kinh tế |
| 2 | Tổng giá trị sản phẩm tăng bình quân | % | 12-12,5 | |
| | - Khu vực nông nghiệp, thủy sản | % | 1,8-2 | |
| | - Khu vực Công nghiệp - Xây dựng | % | 13,5-14,5 | |
| | - Khu vực Dịch vụ | % | 14,5-15,2 | |
| 3 | Phân đầu giá trị sản phẩm trên ha đất trồng trọt, mô hình nông nghiệp ứng dụng CN cao | | | |
| | - Giá trị sản phẩm/1ha đất trồng trọt đạt | Triệu/đồng | 150 | |
| | - Mô hình NN ứng dụng CN cao | Mô hình | 2 | |
| 4 | - Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách (bao gồm cả nguồn ngân sách xã) | Tỷ đồng | 250 | |
| | - Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt | % | >95 | |
| 5 | - Số DN hoạt động trên địa bàn | DN | 100 | |
| | - Số cơ sở SXKD chuyển đổi thành DN | DN | 40 | |
| | - Số lượng DN có hoạt động đổi mới sáng tạo | % | 40 | |
| 6 | - Thu nhập đầu người tăng bình quân | % | 10-11 | |
| II. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa - xã hội | | | | |
| 7 | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều | % | 0 | Phòng Kinh tế |
| 8 | - Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt | % | ≥ 95 | |
| | - Tỷ lệ thôn văn hóa đạt | % | 100 | |
| 9 | - Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia | % | 18 | |

| | | | | |
|----|--|-----|-------|--|
| | - Có ít nhất một nhà đa năng cho mỗi cấp học | Nhà | 01 | Phòng Văn hóa - xã hội |
| | - Cơ sở giáo dục được trang bị một phòng học thông minh | % | 100 | |
| 10 | - Tỷ lệ dân số tham gia BHYT | % | >97 | |
| | - Tỷ lệ người tham gia BHXH đạt so với Lực lượng lao động trong độ tuổi | % | 60 | |
| 11 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ | % | 35-40 | |
| 12 | - Trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2025 - 2030 | Đạt | Đạt | |
| 13 | - Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch | % | 100 | Phòng Kinh tế |
| | - Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn | % | 100 | |
| 14 | - Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn | % | 100 | Trung tâm phục vụ hành chính công |
| | - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến | % | 75 | |
| 15 | - Hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân | % | 100 | BCH quân sự |
| 16 | - Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm | % | 80 | Công an xã |
| | - Tỷ lệ các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng | % | > 90 | |